TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST - KDTM	***Y, ngày 05 tháng 5 năm 2022***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2021/TLST- KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái Đ đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:***Ngân hàng N Việt Nam;

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường C, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T1 – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân N – Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên II;

Người được ông Ngạn ủy quyền lại: Ông Lê Minh H – Trưởng phòng khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên II và bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Cán bộ pháp chế Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên II

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường B1, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị đơn:*** Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966 – Chủ hộ kinh doanh;

Địa chỉ: Số nhà 232 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số nhà 232 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Tính đến ngày 22 tháng 4 năm 2022 bà Đỗ Thị T còn nợ Ngân hàng N Việt Nam: Số tiền nợ gốc: 2.331.000.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm ba mươi một triệu đồng*), số tiền lãi trong hạn 1.141.704.444đồng (*Một tỷ một trăm bốn mươi một triệu bảy trăm linh bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), số tiền lãi quá hạn 518.067.500đồng (*Năm trăm mười tám triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), tổng cộng còn nợ: **3.990.771.944**đồng (*Ba tỷ chín trăm chín mươi triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng*).

2.2. Về phương án trả nợ: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Thế Đ thống nhất trả nợ cho Ngân hàng N Việt Nam theo lộ trình như sau: từ ngày 22 tháng 4 năm 2022 đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2022 bà T, ông Đ sẽ trả cho Ngân hàng N Việt Nam toàn bộ số tiền gốc, lãi trong hạn, quá hạn và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

2.3. Về lãi suất*:* Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/4/2022, bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Thế Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong hợp đồng tín dụng số 2407LAV201601092 ngày 25/05/2016 và hợp đồng tín dụng số 2407LAV201601689 ngày 23/08/2016 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Đỗ Thị T

2.4. Về tài sản thế chấp: Trường hợp đến ngày 30 tháng 7 năm 2022 bà Đỗ Thị T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản là thửa đất số 29, tờ bản đồ số 5H-I-04, GCNQSD đất số BD774927, số vào sổ cấp GCN: CH00509 281.2011/QĐ-UBND do UBND quận Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2011 cho ông Nguyễn Thế Đ và bà Đỗ Thị T. Địa chỉ: 17 ngách 74/3 đường Trường Chinh, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Diện tích đất: 40,1m^2 và tài sản gắn liền với đất: Nhà ở (04 tầng, kết cấu bê tông), diện tích xây dựng: 40,1 m^2, diện tích sàn 160 m^2để trả nợ.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà T, ông Đ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.5. Án phí: Bà Đỗ Thị T phải chịu 27.953.000đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng N Việt Nam phải chịu 27.953.000đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, đối trừ với số tiền 56.000.000đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009030 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Hoàn trả Ngân hàng N Việt Nam số tiền 28.047.000đồng (*Hai mươi tám triệu bốn không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Nhiên